

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN
VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Số: 111/CBTT-MECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam xin thông báo về việc Công ty ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam và các công ty con: Công ty CP Khoáng sản Meco, Công ty CP Bất động sản Meco, Công ty CP Cơ khí Văn Lâm, như sau:

1. Đơn vị kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO.

2. Nội dung:

- Soát xét BCTC riêng cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng bán niên tại ngày 30/6/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng bán niên, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng bán niên và Bản thuyết minh BCTC riêng cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021.

- Soát xét BCTC hợp nhất cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất bán niên tại ngày 30/6/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bán niên, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bán niên và Bản thuyết minh BCTC hợp nhất cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021.

- Kiểm toán BCTC riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của các Công ty con: Công ty CP Khoáng sản Meco, Công ty CP Bất động sản Meco, Công ty CP Cơ khí Văn Lâm, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

- Kiểm toán BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.



3. Hợp đồng kiểm toán số: 112/2021/HĐKT-BDO ký ngày 22/6/2021.

Thông tin này được đăng tải trên website công ty: www.mecojsc.vn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Ngọc Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(Hợp đồng số: *112*/2021/HĐKT-BDO)

*V/v: Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và
kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Theo yêu cầu của **Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam** về việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2021 chúng tôi gồm:

BÊN A:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Người đại diện : Ông NGUYỄN NGỌC BÌNH
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ : Ngõ 102 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : (024) 3868 8609
Fax :
Tài khoản tiền VND số : 2221 000 4033 476 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển
Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội
Mã số thuế : 0100103295

BÊN B:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO

Người đại diện : Bà MAI LAN PHƯƠNG
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Tầng 20, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng
Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : (024) 3783 3911
Fax : (024) 3783 3914
Mã số thuế : 0101333767
Tài khoản tiền VND số : 2881132143998 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh
Trần Duy Hưng – PGD Xuân Thủy

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý giao cho Bên A các dịch vụ sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính riêng cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng bán niên tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng bán niên, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng bán niên và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021. Hợp đồng dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng bán niên của Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam.
- Soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất bán niên tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bán niên, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bán niên và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021. Hợp đồng dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của các Công ty con: Công ty cổ phần Khoáng sản MECO, Công ty cổ phần Bất Động Sản MECO; Công ty cổ phần Cơ khí Văn Lâm, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam, Công ty cổ phần Khoáng sản MECO, Công ty cổ phần Bất Động Sản MECO; Công ty cổ phần Cơ khí Văn Lâm.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam

Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bên B sẽ thực hiện soát xét báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 06 tháng đầu năm 2021 theo Chuẩn mực 2410. Bên B sẽ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A

2.1.1. Đối với báo cáo tài chính riêng

Cuộc kiểm toán và soát xét của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Xây dựng và duy trì các kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán và soát xét. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét.

2.1.2. Đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Bên A có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng;
- (b) Đối với các kiểm soát nội bộ chung ở cấp độ tập đoàn mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, bao gồm: báo cáo tài chính/thông tin tài chính của các đơn vị thành viên được hợp nhất, chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của các đơn vị thành viên mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Đảm bảo cung cấp cho Bên B danh sách kiểm toán viên các đơn vị thành viên và hỗ trợ việc trao đổi thông tin giữa nhóm kiểm toán tập đoàn và các kiểm toán viên đơn vị thành viên;
- (e) Đảm bảo các thông tin trao đổi quan trọng giữa kiểm toán viên đơn vị thành viên với Ban quản trị và Ban Tổng Giám đốc đơn vị thành viên, kể cả thông tin trao đổi về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ, cũng phải được trao đổi với nhóm kiểm toán tập đoàn;

- (f) Đảm bảo các thông tin trao đổi quan trọng giữa các cơ quan quản lý và các đơn vị thành viên liên quan đến các vấn đề về lập và trình bày báo cáo tài chính phải được trao đổi với nhóm kiểm toán tập đoàn;
- (g) Đảm bảo cho nhóm kiểm toán tập đoàn được phép:
- (i) Tiếp cận với thông tin của đơn vị thành viên, tiếp cận với Ban quản trị, Ban Tổng Giám đốc, đơn vị thành viên và các kiểm toán viên đơn vị thành viên (bao gồm các tài liệu, hồ sơ kiểm toán có liên quan mà nhóm kiểm toán tập đoàn yêu cầu);
 - (ii) Trực tiếp thực hiện hoặc yêu cầu kiểm toán viên đơn vị thành viên thực hiện kiểm toán hoặc soát xét thông tin tài chính hoặc báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên.

2.1.3. Các trách nhiệm khác

Các trách nhiệm khác của Bên A bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác cho kiểm toán viên của bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

2.2.1 Đối với dịch vụ soát xét

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- (b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- (c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được

bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

- (d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét và kết quả soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;
- (e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A.

2.2.2 Đối với dịch vụ kiểm toán

- (g) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính;
- (h) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- (i) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (j) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.
- (k) Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù

cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

- (1) Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

2.2.3. Đối với việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất:

Bên B có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, giám sát và thực hiện cuộc kiểm toán tập đoàn tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật và các quy định được áp dụng.
- Thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến quy trình hợp nhất và các thông tin tài chính hoặc báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán tập đoàn.
- Tìm hiểu đầy đủ về tập đoàn, các đơn vị thành viên và môi trường hoạt động của các đơn vị thành viên để xác định các đơn vị thành viên quan trọng.
- Tham gia vào công việc của các kiểm toán viên đơn vị thành viên quan trọng ở mức độ cần thiết để thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp/ hoặc
- Trực tiếp thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hoặc thông tin tài chính của các đơn vị thành viên quan trọng.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm 2021, bao gồm: Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất; Báo cáo soát xét được lập thành 06 (sáu) bộ tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 05 (năm) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.
- Báo cáo Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, bao gồm: Báo cáo Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo Kiểm toán Báo cáo tài chính của các công ty con (như nêu trong điều 1 của hợp đồng này). Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh các báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 (sáu) bộ tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 05 (năm) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ. Thư quản lý, nếu có, được lập thành 03 (ba) bộ tiếng Việt. Bên A giữ 02 (hai) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

- Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.
- Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: TRỊ GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Trị giá hợp đồng:

Nội dung	VNĐ
Phí dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (bao gồm: Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất)	100.000.000
Phí dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty cổ phần Khoáng sản MECO	20.000.000
Phí dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty cổ phần Bất động sản MECO	30.000.000
Phí dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí Văn Lâm	25.000.000
Tổng cộng	175.000.000

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn). Giá phí trên đã bao gồm thuế VAT (10%)./.

4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

	VNĐ
Khi bên B thực hiện hợp đồng :	87.500.000
Khi Bên B giao báo cáo kiểm toán năm 2021 :	87.500.000
Tổng cộng	175.000.000

4.3 Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

4.4 Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho từng đơn vị như nêu trong điều 4.1 của Hợp đồng này khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, riêng đối với Công ty cổ phần Khoáng sản Mecobên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Công ty mẹ - Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

Thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn GTGT phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản (hoặc qua email theo địa chỉ trên đây) để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện Bên A

Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam

Chủ tịch HĐQT



NGUYỄN NGỌC BÌNH

Đại diện Bên B

Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Trưởng Giám đốc



MALLAN PHƯƠNG

